

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Số: 292/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Hải Châu, ngày 19 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 254/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2018 của: Người yêu cầu:

- Anh **Phùng Nhật T** – Sinh năm 1980.

Địa chỉ: 56 đường H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng

- Chị **Phan Thị Thảo N** – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: 397 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213, và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thảo N và anh Phùng Nhật T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận chị Phan Thị Thảo N và anh Phùng Nhật T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự thoả thuận nuôi con của chị Phan Thị Thảo N và anh Phùng Nhật T như sau: Giao con chung Phùng Nhật H - Sinh ngày:

01/07/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Chị Phan Thị Thảo N và anh Phùng Nhật T xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Phan Thị Thảo N và anh Phùng Nhật T xác định không có.

- *Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình* là 300.000 đồng chị Phan Thị Thảo N và anh Phùng Nhật T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003638 ngày 14.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chị N và anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy